TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/ HS - ST
Ngày 22 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Mác

Ông Nguyễn Đức Luyện

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tuyết Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2017/TLST - HS, ngày 28 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Hà Trọng H,** sinh năm 1986

Nơi đăng ký NKTT: xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Trọng T, đã chết và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Tô Thị H, sinh năm 1982, có 01 chung sinh năm 2009; tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2017 tại nhà tạm giữ lưu giam Công an hyện Đồng Hỷ,tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Người bị hại: Anh Hà Đức C, sinh năm 1977 - Có mặt

Trú tại: Xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Hà Trọng Đ, sinh năm 2002 - Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ: Anh Hà Trọng V, sinh năm 1984 - Có mặt

Đều trú tại: Xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 - Có mặt

Trú tại: Xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/10/2017, Hà Trọng H đã có hành vi trộm cắp của anh Hà Đức C 01 chiếc ví da bên trong có 4.250.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Quá trình điều tra, H khai: Bị cáo đi nhặt củi khô nhưng do khát nước nên đã vào nhà anh Hà Đức C (sinh năm 1977, trú quán: xóm VH, xã HT, huyện ĐH), là anh họ H, cách nơi H đang nhặt củi khoảng 300m, để xin nước uống. Khi đến nhà anh C, H thấy ở trên mặt bàn bằng xi măng giả vân gỗ kê gần gốc cây vải phía bên trái hướng từ ngoài cổng nhìn vào có 01 chiếc ví da, loại ví nam màu nâu. Quan sát xung quanh không thấy có ai nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên. H liền tiến lại chỗ chiếc bàn và lấy chiếc ví cho vào túi quần phía trước bên trái mình đang mặc rồi quay ra và tiếp tục đi nhặt củi. Khi mang củi về đến nhà, H gặp cháu Hà Trọng Đ (sinh năm 2002, trú quán: xóm VH, xã HT, huyện ĐH), là cháu họ H.Sau đó, Đ và Hòa cùng nhau đi róc dây mây. Róc được khoảng 05 sợi dây mây thì Hòa và Đ đi về. Trên đường về chiếc ví do H trộm trước đó để ở túi quần bên trái rơi xuống đất. H liền cúi xuống nhặt và nói với Đ là "ôi, ôi nhặt được chiếc ví". Mục đích H nói với Đ như vậy là để cho Đại tưởng là mình nhặt được chiếc ví thật. Sau đó, H đưa ví cho Đ kiểm tra thấy bên trong có 4.250.000 đồng và một số giấy tờ mang tên Hà Đức C. H bảo Đ không được nói với ai thì H cho tiền nên Đ làm theo. H cho Đ 250.000 đồng và bảo Đ vứt ví ở gần đồi mả rồi cùng Đ về nhà. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Đ xin H 500.000 đồng, H nói Đ phải đưa lại 50.000 đồng thì H sẽ cho 500.000 đồng và Đ làm theo. Sau đó, H rủ Đ đi ra chỗ vứt chiếc ví kiểm tra xem chiếc ví còn đó không. Thấy chiếc ví vẫn còn ở đó H nhặt lên và mang ra vứt vào bãi ngô nhà anh Tô Ngọc T ở cùng xóm rồi cùng Đ đến cửa hàng điện thoại Quang H của anh Dương Quang H, sinh năm 1993 ở xóm V, xã HT, huyện ĐH để mua điện thoại. Trên đường đi, Đ xin H 100.000 đồng, do không có tiền lẻ nên H đưa cho Đ 200.000đồng và Đ đưa lại 94.000 đồng. Đến cửa hàng QH, H mua 01 chiếc điện thoại IPHONE 4S màu trắng với giá 800.000 đồng, Đ mua 01 chiếc điện thoại IPHONE 4 màu trắng với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được điện thoại, H cùng Đ đến quán nước PT ngồi uống nước mía, mua thuốc lá, mua thẻ và sim điện thoại rồi cùng về nhà. Về đến nhà, H đưa chiếc điện thoại vừa mua được cho bà Nguyễn Thị C (mẹ của H) nhờ bà cất hộ. Số tiền trộm cắp được, H và Đ đã dùng mua điện thoại và tiêu sài cá nhân hết một phần (H không nhớ rõ đã tiêu vào việc gì). Số tiền còn lại 1.750.000đồng, H cho vào túi ni lông và chôn ở gốc chuối trước nhà. Đến 06 giờ ngày 01/11/2017, H quay lại ruộng ngô nhà anh T lấy chiếc ví và lấy giấy tờ bên trong vứt tại cổng nhà anh D, còn chiếc ví

H vứt ở bụi tre gần đình làng. Sau khi phát hiện mất tài sản anh Hà Đức C đã làm đơn trình báo Công an xã HT.

Ngày 02/11/2017, Hà Trọng H đến Công an xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Quá trình điều tra, ngày 02/11/2017 Hà Trọng Đ và bà Nguyễn Thị C đã mang 02 chiếc điện thoại trên đến Công an xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ giao nộp.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 1.750.000 đồng; 02 chiếc điện thoại và một số giấy tờ mang tên Hà Đức C đã được thu hồi trả lại cho anh Hà Đức C là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 28/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hà Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định không có dự mưu từ trước mà khi thấy có tài sản sơ hở mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh C khai: Lời khai của bị cáo H là đúng với số tài sản bị mất. Hiện tài sản anh đã được nhận lại, số tiền còn thiếu là 1.050.000 đồng chưa được bồi thường, nhưng anh không yêu cầu bị cáo phải thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Đ vắng mặt, nhưng người đại diện khai: Cháu Đ có được nhận giấy triệu tập phiên tòa hôm nay nhưng do cháu thường xuyên không có mặt ở nhà nên không biết hôm nay cháu đi đâu. Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của cháu Đ tại cơ quan điều tra. Về phần bồi thường dân sự thì anh không biết. Ngoài ra anh không có đề nghị gì.

Bà C khai: Khi H đưa cho bà chiếc điện thoại, H chỉ nói cất hộ, bà tưởng là điện thoại của H nên cất đi, bà không hỏi gì. Bà cũng không biết gì về hành vi trộm cắp tài sản của H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Trọng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hà Trọng H từ 9 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do anh Hà Đức C không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.050.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra,Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đồng Hỷ, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2017 tại gia đình anh Hà Đức C ở xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên Hà Trọng H đã có hành lén lút lấy lấy trộm của anh Hà Đức C 01 chiếc ví bên trong có 4.250.000 đồng và một số giấy tờ liên quan. Hiện tại Hà Trọng H đã trả lại anh C được số tiền 3.200.000 đồng (tiền mặt là 1.750.000 đồng và 02 chiếc điện thoại trị giá 1.450.000đồng).

Vời hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt ,chưa có tiền án, tiền sự là người dân lao động.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh C, sau khi có hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tuy nhiên dù giảm nhẹ ở mức nào cũng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng, sống phụ thuộc gia đình, không có tài gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt của anh C số tiền là 4.250.000 đồng, đã tiêu sài cá nhân và cho Đ hết 2.500.000 đồng, còn lại số tiền 1.750.000 đồng bị cáo giao nộp lại cho cơ quan điều tra, ngày 23/11/2017 cơ quan điều tra công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho anh C là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Trong số tiền bị cáo trộm cáo trộm cắp được của anh C bị cáo đã mua 01 chiếc điện thoại trị giá 800.000 đồng và cho Đ 806.000 đồng, Đ đã mua 01 chiếc điện thoại trị giá 600.000 đồng. Về nguyên tắc đối với 02 chiếc điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có phải được tịch thu sung quỹ Nhà nước, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại và theo hướng có lợi cho bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại, người bị hại anh C nhất trí do đó trị giá 2 chiếc điện thoại này là 1.450.000 được trừ vào số tiền phải bồi thường của bị cáo.

Đối với số tiền còn thiếu 1.050.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay đã xác định rõ bị cáo chưa bồi thường nhưng anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý trí chủ quan, sự tự nguyện của người bị hại nên ghi nhận và không buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để bảo thi hành án.

Hà Trọng Đ được bị cáo cho số tiền 806.000 đồng nhưng Đ không biết đây là số tiền do H trộm cắp mà có; anh Dương Quang H là người bán hai chiếc điện thoại cho H và Đ, anh H cũng không biết đó là tiền do bị cáo trộm cắp mà có; bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của bị cáo là người mà bị cáo nhờ giữ hộ chiếc điện thoại nhưng cháu Đ, anh H và bà C đều không biết đó là tài sản do bị cáo trộn cắp mà có nên cơ quan điều ta không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Trọng H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Hà Trọng H 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền còn thiếu là 1.050.000 đồng, nên Hội đồng xét xử nhất trí ghi nhận sự tự nguyện đó.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Hà Trọng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh V) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (cháu Đ) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

(Đã ký)

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.